

Số: 90/KH-THCS

Pom Lót, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
NĂM HỌC 2024-2025**

**\* NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 11/8/2024 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị trường học do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc huyện Điện Biên năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2096/SGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo tỉnh Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ hướng dẫn số 1092/PGDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của ngành giáo dục huyện Điện Biên năm học 2024-2025;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, trường THCS xã Pom Lót xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

**PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**\* Đặc điểm năm học:**

Năm học mới 2024 - 2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiến tới Đại hội đảng các cấp. Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Là năm học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2024 - 2025 là: “ **Đổi mới sáng tạo, nâng cao**

**chất lượng, đoàn kết kỉ cương”** thực hiện tốt 12 nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục.

Năm học 2024 – 2025 là năm học đầu tiên thực hiện kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 29- NQ/TW của Trung ương đó là “*Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kiến thức pháp luật và ý thức công dân*”.

## **I. Thuận lợi và khó khăn cơ bản**

### **1. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và đào tạo, các cấp lãnh đạo huyện và xã, hội cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể của xã, các đơn vị kết nghĩa, đóng quân trên địa bàn, hội cựu giáo chức

- Tập thể CBGVNV của nhà trường đoàn kết nhất trí cao, nhiệt tình và luôn có tinh thần cố gắng vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hiệu trưởng luôn đổi mới trong công tác quản lý. Quản lý nhà trường đảm bảo kỉ cương, nền nếp, dân chủ, BGH và các tổ chuyên môn, các đoàn thể xây dựng kế hoạch phù hợp, sát thực tế, có tính khả thi cao. Phân công công việc phù hợp năng lực từng người, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho dạy và học, cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Khuôn viên trường lớp khang trang, sạch đẹp.

### **\* Thành tích cơ bản nhà trường đạt được trong năm học 2023-2024:**

Thực hiện tốt việc duy trì và mở rộng quy mô lớp, số lượng học sinh, cụ thể: Số lớp: 18; Số học sinh: 617 em.

Tỷ lệ huy động HS HTCT tiểu học vào học lớp 6 đạt 100 %.

Kết quả công tác duy trì số lượng HS trong năm học: 617/617 đạt 100%.

+ **Công tác phổ cập:** Duy trì đạt chuẩn phổ cập GD THCS – XMC mức độ 3, các tiêu chí bền vững.

### **+ Thi đua tập thể:**

- Đạt Tập thể Lao động tiên tiến cấp huyện.

- UBND tỉnh Điện Biên tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; được UBND tỉnh tặng Bằng khen (Chưa đạt cờ thi đua và Bằng khen của Thủ tướng chính phủ theo nghị quyết hội nghị đề ra);

\* Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 đ/c đạt tỉ lệ 20,5% (Trần Thị Bích Nga; Vi Thị Thuỳ Biên; Trịnh Văn Quyết; Nguyễn Huy Thục; Phạm Quỳnh Phương; Trần Văn Diễm; Phạm Thị Thuỷ; Vũ Thị Hồng Thanh)

+ Lao động tiên tiến: 39/39 đ/c đạt tỉ lệ 100%

- Khen thưởng năm học: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ 01(Hoàng Thanh Tâm; Bằng khen của Bộ giáo dục (Trần Thị Bích Nga); giấy khen của

UBND huyện 04 đ/c (Cà Thị Ngọc; Phạm Thị Ngọc; Vũ Thị Ngọc Thương; Đỗ Hải Yến).

\* Chuyên môn của giáo viên: GVĐG cấp trường: 32/34 đạt 94,1%; (trong đó cấp Tỉnh 04 chiếm 12,1%; cấp huyện 17 chiếm 51,5%).

+ Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Tốt; chuẩn Phó hiệu trưởng: Tốt

- Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 17/33 đạt tỉ lệ 51,5%; Khá: 16/33 đạt tỉ lệ 48,5%.

+ Kết quả đánh giá và phân loại viên chức quản lý: Hiệu trưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Phó hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Kết quả đánh giá xếp loại viên chức: HTXS nhiệm vụ: 06/36 đạt 16,7%; HTT nhiệm vụ: 30/36 đạt 83,3%; HT nhiệm vụ: 0.

#### \* Học sinh

- Tham gia đầy đủ nhiệt tình các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao:

- Học sinh xét đạt tốt nghiệp THCS: 121/121 đạt tỷ lệ 100%.

- Học sinh khối 6; 7; 8 chuyển lớp 494/496 đạt tỷ lệ 99,6%.

- Học sinh xuất sắc: 10/306 đạt tỉ lệ 2% (HS lớp 6; 7; 8).

- Học sinh giỏi: 85/617 đạt tỉ lệ 13,8%

- Học sinh tiên tiến và có thành tích trong học tập và rèn luyện: 225/617 đạt tỉ lệ 36,6%.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 8 lớp; Lớp tiên tiến 10 lớp.

#### \* Kết quả thi các cuộc thi:

- Thi HS giỏi các môn văn hóa:

+ Khối 9 đạt 17 giải cấp huyện (01 giải nhì; 02 giải ba; 14 giải KK); 08 giải cấp tỉnh (01 giải nhì; 02 giải ba; 05 giải khuyến khích).

+ Khối 6; 7; 8 cấp huyện đạt: 47 giải (01 giải nhất; 04 giải nhì; 07 giải ba; 35 giải khuyến khích)

- Thi IOE (Tiếng anh trên mạng):

+ Cấp huyện: 21 giải (06 giải nhì; 04 giải ba; 11 giải khuyến khích)

+ Cấp tỉnh: 17 giải (02 giải ba; 15 giải khuyến khích)

\* Hội khỏe phù đồng:

Cấp huyện: 28 giải (03 giải nhất; 06 giải nhì; 18 giải ba) xếp thứ ba toàn huyện.

Cấp tỉnh: 08 huy chương vàng; 09 huy chương bạc; 01 huy chương đồng.

\* Hội thi múa dân vũ và điệu nhảy đường phố dành cho học sinh, sinh viên tỉnh Điện Biên lần thứ nhất năm 2024: đạt giải nhất

\* Thi nghệ thuật xò Thái: đạt 01 giải A, 01 giải B.

- Thi sáng khoa học kỹ thuật cấp huyện đạt 01 giải khuyến khích.

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện đạt 01 giải A, cấp tỉnh đạt 01 giải B và có sản phẩm dự thi cấp Quốc gia.

## 2. Khó khăn

- Về đội ngũ: Thiếu loại hình giáo viên Mỹ Thuật, thiếu giáo viên chính ban môn Tin học.

- Về điều kiện kinh tế: Xã có nền sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, một số ít hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên đời sống kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn; mặt bằng dân trí không đồng đều cùng với tác động của một số tệ nạn xã hội như ma túy ảnh hưởng không nhỏ tới huy động số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục. Một số gia đình chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, con phó mặc cho nhà trường.

- Về ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hạn hán, mưa lũ dẫn đến lao động mất việc làm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Về học sinh: HS dân tộc 353/624 chiếm 56,6%; HS nữ 294/624 chiếm 47,1%; nữ dân tộc 166/624 đạt 26,6%; tỉ lệ học sinh hộ nghèo 45/624 chiếm 7,2%; Cận nghèo 47/624 chiếm 7,5%; HS bản nghèo 100/624 chiếm 16%; HS Mồ côi cha 22 HS; mồ côi mẹ 08 HS; mồ côi cả cha lẫn mẹ 0 HS; HS khuyết tật 03 HS.

## 3. Những cơ hội và thách thức

### \* Cơ hội:

- Nhà trường có nhiều thành tích cao luôn đứng trong top đầu của huyện và của tỉnh về chất lượng giáo dục, chất lượng học sinh mũi nhọn và HS thi vào trường Nội trú THPT tỉnh, huyện; THPT chuyên Lê Quý Đôn, một số giáo viên là cốt cán của ngành, giáo viên trẻ luôn năng động tích cực nhiệt tình và đủ điều kiện đáp ứng với yêu cầu hiện nay là cơ hội tốt cho nhà trường.

- Nhà trường được nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang; Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến nhà trường. Hội đồng giáo dục xã, Hội khuyến học, Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Nhận thức của đa số cha mẹ hs có nhiều thay đổi tạo điều kiện thuận lợi và ủng hộ nhà trường

### \* Nguy cơ và thách thức:

- Nguy cơ: Xu thế hội nhập và kinh tế thị trường có nhiều mặt tích cực nhưng cũng không ít tiêu cực. Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều tác động trực tiếp đến học sinh trong nhà trường, một số hs chưa xác định đúng động cơ, thái độ học tập, đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học tập và duy trì sĩ số hs đi học chuyên cần.

- Thách thức: Cha mẹ học sinh và toàn xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của trường. Tuy nhiên, số học sinh thuộc gia đình khó khăn,

đặc biệt khó khăn chiếm tỷ lệ đáng kể sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới việc nộp học phí và đi học chuyên cần của học sinh.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục như ứng dụng CNTT trong giảng dạy, có trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo trong mọi hoạt động, tự chủ trong công việc và nhiệm vụ được giao để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## II. Thực trạng nhà trường

### 1. Học sinh

\* Năm học 2024-2025 toàn trường có 17 lớp 624 học sinh, cụ thể ở các lớp:

| Khối | Số lớp | Học sinh | Dân tộc | Nữ  | Nữ dân tộc |
|------|--------|----------|---------|-----|------------|
| 6    | 4      | 140      | 83      | 65  | 41         |
| 7    | 5      | 190      | 105     | 96  | 47         |
| 8    | 4      | 149      | 85      | 66  | 41         |
| 9    | 4      | 145      | 80      | 67  | 37         |
| Tổng | 17     | 624      | 353     | 294 | 166        |

### 2. *Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

- Tổng số CBGVNV trường năm học 2024 -2025 được giao: 40 biên chế và 01 hợp đồng bảo vệ theo nghị định 111/2022. Trong đó:

+ Ban Giám hiệu: 02 trình độ Đại học (hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ QLGD); LLCT: Trung cấp; 2/2 đ/c.

+ Giáo viên: 33 Trình độ Đại học: 33/33 đạt 100%; 01 giáo viên kiêm nhiệm TTHTCD xã Pom Lót; 01 GV TPT đội; 01 GV kiêm thư viện và 01 GV kiêm thiết bị phòng học bộ môn;

+ Nhân viên: 4 (Kế toán: 01 Đại học; Y tế: 01 trung cấp; Văn thư: 01 cao đẳng; Bảo vệ: 01).

- Biên chế thành 4 tổ (3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng):

+ Tổ Toán - KHTN: 12 đ/c

+ Tổ Văn – Lịch sử & Địa lí - GDTC: 14 đ/c

+ Tổ Công nghệ - GDTC – Nghệ thuật – Ngoại ngữ: 9 đ/c

+ Tổ văn phòng: 4 đ/c

### 3. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất của trường: 8.974.6 m<sup>2</sup>

Tổng số Phòng học: 17/17 lớp

Phòng Bộ môn: 5 phòng Lý, Hóa, phòng tin, phòng học ngoại ngữ, Phòng Âm nhạc, kho để hóa chất.

Thư viện: 1 thư viện và 01 phòng thiết bị



Phòng Hiệu bộ 12: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, Công đoàn, Đội, Y tế, bảo vệ, Kế toán; Tư vấn tâm lý học đường, 3 phòng làm việc của 3 tổ chuyên môn.

Khu vệ sinh của giáo viên, học sinh nam nữ riêng biệt. Có 1 nhà để xe GV và 1 nhà để xe học sinh.

Trang thiết bị đồ dùng dạy học được trang cấp tương đối đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, đảm bảo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý.

Có nhà đa năng, có sân chơi, bãi tập: 2.500 m<sup>2</sup> và có cây bóng mát đảm bảo các hoạt động luyện tập và hoạt động tập thể của nhà trường

## **PHẦN II: NHIỆM VỤ**

### **A. Nhiệm vụ chung**

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với các khối lớp theo quy định<sup>1</sup>, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

3. Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm

---

<sup>1</sup> Các Thông tư: số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 v/v ban hành chương trình GDPT 2018; số 34/2020/TTBGDĐT ngày 15/9/2020 v/v ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái; số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 v/v Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT tỉnh Điện Biên và các kế hoạch, đề án liên quan; Báo cáo số 372-BC/TU ngày 26/6/2023 của Tỉnh ủy Điện Biên Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Công văn số 2457/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/5/2024 của Bộ GDĐT về việc thông báo kết quả đánh giá giữa kỳ việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018.

dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

## **B. Nhiệm vụ cụ thể**

### **I. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

**1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục<sup>2</sup>.**

**a. Đối với môn Lịch sử và Địa lí:** Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học linh hoạt, đồng thời và đảm bảo tương đương về thời lượng trong từng học kì. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**b. Đối với môn Khoa học tự nhiên:** Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên, cụ thể Khối 6,7 8,9 triển khai thực hiện dạy song song theo các phân môn.

**c. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động/các chủ đề/các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung khác của nhà trường.

**d. Đối với Nội dung giáo dục của địa phương:** Nhà trường phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

---

<sup>2</sup> Thực hiện linh hoạt các văn bản của Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 141/SGDĐT-THCS, ngày 20/01/2021; số 165/PGDĐT-THCS, ngày 08/02/2021 về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

**e. Đối với môn Tin học:** thực hiện theo chương trình GDPT 2018, thực hiện thi học sinh giỏi môn tin cấp huyện, cấp tỉnh lớp 9; thi giao lưu Olympic lớp 8.

**f. Đối với môn tiếng Anh:** Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với toàn trường theo quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT<sup>3</sup>.

2. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Các trường tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

4. Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học thêm, học thêm theo quy định trên cơ sở số lượng học sinh/phụ huynh đồng ý đăng ký học.

5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện nhà trường.

6. Triển khai thực hiện thí điểm dạy học 5 ngày/tuần khi có đủ điều kiện cơ sở vật chất và sự thống nhất của Cán bộ, giáo viên, nhân viên và gia đình học sinh theo các văn bản hướng dẫn.

7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện GD STEM theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT<sup>4</sup>, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

<sup>3</sup> Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch triển khai dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Công văn số 1570/KH-SGDĐT ngày 14/8/2018 của Sở GDĐT về Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

<sup>4</sup> Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong chương trình giáo dục trung học; Công văn số 1919/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2020 của Sở



**Phó Hiệu trưởng:** Triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trong năm học ít nhất mỗi giáo viên 02 hoạt động STEM hoặc 02 bài học có hoạt động STEM, tổng hợp báo cáo kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục STEM về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đ/c Cà Ngọc An) **trước ngày 25/9/2024**; báo cáo kết quả thực hiện **trước ngày 15/5/2025** (theo mẫu đính kèm). Dự án, sản phẩm Stem của học sinh được lưu tại trường, tham gia triển lãm “Ngày hội Stem” vào cuối năm học do Phòng GD&ĐT tổ chức.

#### 8. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh,

Công tác tư vấn học đường thực hiện theo các văn bản của Bộ, Sở GDĐT. PGD&ĐT<sup>5</sup>.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội, tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tăng cường giáo dục giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, kỹ năng phòng chống bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em, học sinh khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng.

Thực hiện tốt các hoạt động tập thể sân trường; hoạt động đón học sinh vào lớp 6; Cuối năm tổ chức Lễ tổng kết năm học trang trọng mang tính giáo dục cao.

## 2. Thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

---

GDĐT và số 868/PGDĐT-THCS ngày 18/9/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục trung học.

<sup>5</sup> Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Văn bản: số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018, số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GDĐT; số 224/PGDĐT-THCS, ngày 09/8/2018; số 29/PGDĐT-THCS, ngày 11/01/2019; số 247/PGDĐT-VP, ngày 09/03/2021 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường hỗ trợ, tư vấn tâm lý, kỹ năng phòng, chống bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em, học sinh khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng.

b) Thực hiện tốt hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

d. Các tổ chuyên môn nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tổ theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường theo phân môn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

e. Chuyên môn trường xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học, nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT, thi học sinh giỏi các cấp; cấp trường được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

### **3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá**

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Thông tư 22/2021 về kiểm tra đánh giá học sinh của Bộ GDĐT.

Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường kiểm tra đánh giá thông qua thực hành, dự án học tập.

Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn<sup>6</sup>.

Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

---

<sup>6</sup>Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; số 1076/PGDĐT-THCS ngày 26/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phụ vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

**Lưu ý:** Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. *Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.*

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐG<sub>tx</sub>) trong mỗi học kì như sau:

+ Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐG<sub>tx</sub>.

+ Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG<sub>tx</sub>.

+ Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG<sub>tx</sub>.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>7</sup>, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh (nếu phải kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến).

d. Thực hiện chuyển trường, chuyển đổi môn học thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp<sup>8</sup>.

<sup>7</sup> Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

#### **4. Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp THCS (Thực hiện theo văn bản của các cấp).**

Thực hiện dạy đủ đúng chương trình, tổ chức kiểm tra rà soát nội dung chương trình môn học đối với lớp 9 nghiêm túc.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra hồ sơ cuối cấp, thành lập các tổ kiểm tra hồ sơ vào đầu năm, cuối năm trước thời gian xét tốt nghiệp.

Tổ chức thực hiện xét tốt nghiệp THCS theo đúng quy định, đúng theo các văn bản hướng dẫn. Trước ngày 25/5 nhà trường cấp giấy chứng nhận công nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh kịp thời để học sinh tham gia thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

Tập huấn triển khai nghiên cứu kỹ Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở thực hiện từ năm học 2024-2025.

#### **5. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.**

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch<sup>9</sup> “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025 của tỉnh, huyện tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh của nhà trường; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

<sup>8</sup> Công văn của Bộ GDĐT: số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; số 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyên trường đối với học sinh phổ thông; số 848/SGDĐT-GDTrH 01/4/2024 của Sở GDĐT hướng dẫn chuyên trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập; chuyển đổi môn học, cụm chuyên đề và không đủ điều kiện lên lớp đối với học sinh trung học;

<sup>9</sup> Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh; số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 1527/KH-UBND, ngày 21/9/2018 của UBND huyện; Văn bản số 921/PGDĐTTHCS, ngày 24/9/2018 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025

Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Tổ chức tốt dạy học hướng nghiệp theo quy định của bộ; xây dựng chương trình kế hoạch hướng nghiệp tư vấn nghề nghiệp đối với học sinh lớp 9.

Tổ chức liên kết với các làng nghề, các đơn vị kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, các mô hình kinh tế để cho học sinh tham quan học tập. Chỉ đạo giáo viên công nghệ làm tốt công tác tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

## **6. Tổ chức các cuộc thi, kì thi**

Tổ chức, tham gia các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, huyện và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực (theo văn bản hướng dẫn riêng của các cấp).

Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng năm học sát với thực tế. Triển khai các cuộc thi cấp trường, cấp huyện theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện nhà trường, không gây áp lực đối với giáo viên và học sinh.

## **7. Tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025**

Xây dựng báo cáo đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025 trước khi kết thúc năm học 2024-2025.

## **II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia**

### **1. Công tác rà soát sắp xếp lại mạng lưới trường lớp**

Đầu năm nhà trường tổ chức chia lớp, phân lớp 6 đảm bảo công bằng, đủ các thành phần, đối tượng học sinh được chia đều cho các lớp.

Tổ chức phân lớp, vị trí lớp học đúng quy định.

Giao chỉ tiêu công tác huy động học sinh ra lớp cho giáo viên điều tra thôn bản, giáo viên chủ nhiệm lớp. Duy trì tỷ số 100% đến cuối năm học.

Tổ chức biên chế các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Ổn định công tác quản lý tổ theo đúng quy định. Phân công nhiệm vụ công tác kiêm nhiệm đúng, đủ phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi cá nhân trong công tác. Các bộ phận, tổ chức, đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp, kết hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ.

### **2. Phổ cập giáo dục THCS**

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3404/KH-UBND, ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh về PCGD-XMC giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025, Văn bản số 2786/SGDĐT-GDTrH ngày 01/12/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo



về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch số 2463a/KH-UBND ngày 09/12/2016 của UBND huyện về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025 huyện Điện Biên.

Giáo viên điều tra làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu chính xác kịp thời. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi 11 đến 18 tuổi ra lớp; Giáo viên phải nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học, xây dựng các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh. Bộ phận phụ trách công tác phổ cập đối chiếu, rà soát số liệu giữa các cấp học trên cùng địa bàn đảm bảo tính chính xác và liên thông; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo theo đúng quy định. Có kế hoạch xây dựng các chỉ tiêu phổ cập đạt chuẩn PC THCS mức độ 3 bền vững đến năm 2025.

Thực hiện nghiêm túc đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của xã nộp Phòng GD&ĐT theo quy định;

Giáo viên điều tra thôn bản phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT.

### **3. Kiểm định chất lượng giáo dục, Trường chuẩn quốc gia, Thư viện trường học**

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia trường chất lượng cao gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

BGH, các tổ trưởng chuyên môn, các nhóm trưởng các tiêu chuẩn nghiên cứu kỹ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học từ đó có xây dựng kế hoạch kịp thời duy trì thực hiện các tiêu chí trường đạt chuẩn Kiểm định Mức 3 (Đáp ứng quy định tại Mục 2 Chương II của TT18) và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Hoàn thiện các nội dung trang trí đảm bảo tiêu chuẩn phòng bộ môn, thư viện chuẩn mức độ 2, bố trí sắp xếp khuôn viên cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, khoa học.

Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018; tăng cường công tác tự bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng chuyên môn.

Giữ vững và nâng cao tiêu chí chất lượng giáo dục toàn diện phẩm chất năng lực học sinh, chú trọng công tác giáo dục mũi nhọn học sinh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh toàn trường.

Hoàn thành hồ sơ, minh chứng hàng năm theo đúng quy định.

### **III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**

#### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tăng cường công tác bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ công tác, nâng cao trình độ chuyên môn, mỗi cán bộ, giáo viên không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

Chuyên môn trường chú trọng bồi dưỡng năng lực cốt cán chuyên môn môn học: Toán; Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý; GDCD, Tin...

Xây dựng kế hoạch tổ chức thi GVG cấp trường xong trước ngày 16/10/2024, chọn đội tuyển giáo viên bồi dưỡng dự thi cấp huyện.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng chuyên môn, phù hợp, phát huy năng lực sở trường công tác của giáo viên.

Thành lập tổ tư vấn học đường, giáo dục hướng nghiệp để thường xuyên tư vấn cho học sinh. Phân công giáo viên phụ trách công tác xã hội trường học tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ công tác. Tổ chức tư vấn thúc đẩy sau kiểm tra. Phát huy tinh thần trách nhiệm của giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, giáo viên tâm huyết với nghề, yêu nghề, mỗi giáo viên xác định việc nâng cao chất lượng toàn diện, chất lượng mũi nhọn phải là nhiệm vụ của cá nhân mình.

Tiếp tục thực hiện mô hình tăng cường hiệu quả công tác làm việc tại trường, giảm áp lực tại nhà theo VB 1360/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2013; các tổ chuyên môn được trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện, đồ dùng để thực hiện nhiệm vụ.

#### **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

### **3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.**

Xây dựng kế hoạch y tế trường học triển khai thực hiện đảm bảo không xảy ra dịch bệnh trong nhà trường. Chủ động phát hiện và phòng chống dịch bệnh, lấy phương châm phòng là chính. Định kỳ khám sức khỏe học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm. Kết hợp với trạm y tế tổ chức thực hiện khám bệnh, tư vấn phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.....

## **IV. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định<sup>10</sup>, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng GDĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên căn cứ trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT<sup>11</sup>. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Đối với sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm chuyên môn trong trường: **Phó hiệu trưởng chỉ đạo**. Tổ trưởng và các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Nộp kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm chuyên môn trong trường (bản điện tử) về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua chuyên môn cấp học (Đ/c Đặng Ngọc Thảng) **trước ngày 21/9/2024**.

<sup>10</sup> Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

<sup>11</sup> Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn SHCM về đổi mới PPDJ và KTĐG; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/TTGDTX qua mạng; số 2221/SGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học; số 1091/PGDĐT-THCS, ngày 22/10/2020 của Phòng GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cụm trường: Cụm trường phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm các trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Cụm trường gửi kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm (bản điện tử và bản giấy) về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua chuyên môn cấp học (Đ/c Đặng Ngọc Thắng) **trước ngày 21/9/2024**.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cấp huyện: Tháo gỡ các khó khăn cho các trường trong thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đối với lớp 9, ôn thi tuyển sinh vào 10 THPT (học kỳ I vào tháng 10/2024; học kỳ II tháng 03/2025). Các Tổ chuyên môn chủ động thảo luận, đề xuất cụ thể các nội dung cần trao đổi, tháo gỡ khó khăn của các môn gửi bản điện tử về **Phó Hiệu trưởng** để giải đáp và nộp khó khăn vướng mắc chưa tháo gỡ được nộp Phòng GD&ĐT qua chuyên môn (đ/c Đặng Ngọc Thắng) **trước 20/9/2024** đối với học kỳ I, **trước 10/02/2025** đối với học kỳ II.

3. **Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quản trị nhà trường, tổ chuyên môn.**

Tăng cường chuyên đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục (Chuyên môn xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả); thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Giao quyền tự chủ cho tổ trưởng chuyên môn trong công tác quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên của giáo viên trong tổ đảm bảo chất lượng và có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường<sup>12</sup>. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo<sup>13</sup>.

4. **Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng kiểm tra các nội dung: công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh; dạy thêm, học thêm<sup>14</sup>.**

5. **Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.**

<sup>12</sup> Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

<sup>13</sup> Thông tư số 21/214/TT-BGDĐT quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

<sup>14</sup> Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 Quyết định về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.



6. Thực hiện tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở, Phòng GD&ĐT<sup>15</sup>.

Tiếp tục dạy thêm học thêm theo đúng quy định. Đảm bảo chủ đề nâng cao, chủ đề bám sát theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT (Xây dựng kế hoạch cụ thể bám sát các công văn hướng dẫn, đầy đủ hồ sơ lưu theo quy định).

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

8. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương; tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang thông tin điện tử của ngành. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

#### **V. Công tác thi đua, khen thưởng**

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua, ban hành Quy chế thi đua nhà trường theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Ban thi đua thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

#### **VI. Công tác báo cáo**

- Báo cáo, thống kê đầu năm học: Trước ngày 10/9/2024
- Báo cáo thống kê học kì I: Trước ngày 11/01/2025
- Báo cáo thống kê cuối năm học: Trước ngày 30/5/2025

---

<sup>15</sup> Các Quyết định của UBND tỉnh: số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; số 01/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 sửa đổi một số điều của qui định về quản lý dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh; số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh.



Báo cáo, kế hoạch, các loại biểu thông kê cá nhân được giao phải được Hiệu trưởng duyệt trước khi gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo qua qlvb chuyên môn cấp THCS (đ.c Cà Ngoc An).

### **PHẦN III: CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP**

#### **I. Chỉ tiêu chung**

100% CB-GV-NV và học sinh thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, không có CB-GV và HS vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn XH.

100% đăng kí và tích cực trong tổ chức thi đua, chấp hành pháp luật và kí cam kết và thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua, đảm bảo trường học an toàn.

Phần đầu mỗi CB-GV- NV có một sáng kiến hoặc báo cáo đổi mới làm mục tiêu phấn đấu khen thưởng, thi đua.

- Phần đầu trường đạt danh hiệu:

+ Danh hiệu thi đua: Trường tiên tiến cấp huyện; Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh; UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

+ Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND huyện (hoặc giấy khen của Sở giáo dục); Bằng khen của Thủ Tướng chính phủ; Bằng khen của Bộ giáo dục.

- Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc được LĐLĐ huyện tặng giấy khen;

- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh, Đoàn xã tặng Giấy khen.

- Liên đội: TT xuất sắc cấp huyện và được tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

- Tập thể lớp: TT 17/17 đạt 100%, trong đó 12 tập thể lớp TTXS.

- Tập thể tổ: 03 tổ LĐXS; 01 tổ LĐTĐ cấp trường.

Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giữ vững các tiêu chí trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

#### **II. Chỉ tiêu cụ thể**

##### **1. Chất lượng giáo dục**

Phần đầu duy trì 624/624 đạt 100%. (Các lớp Chủ nhiệm duy trì 100%)

##### **\* Chất lượng chuyên môn:**

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 04 GV (bảo lưu).

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 15/33 đồng chí.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 31/33 đồng chí.

+ Giáo viên dạy khá cấp trường: 2/33 đồng chí

+ Không có giáo viên dạy đạt và giáo viên dạy chưa đạt.

##### **\* Chất lượng các mặt giáo dục:**

|           | Tổng số | Tốt | Tỷ lệ % | Khá | Tỷ lệ % | Đạt | Tỷ lệ % | Chưa Đạt | Tỷ lệ % |
|-----------|---------|-----|---------|-----|---------|-----|---------|----------|---------|
| Rèn luyện | 624     | 528 | 84,6    | 90  | 14,4    | 6   | 1       | 0        | 0       |
| Học tập   | 624     | 114 | 16,0    | 299 | 47,9    | 205 | 32,9    | 6        | 1       |

\* Chất lượng học sinh về văn hóa lên lớp thẳng cuối năm học đạt trên 99%;  
Số học sinh lên lớp sau khi thi lại: đạt trên 99,7% trở lên.

Số học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp và TNTHCS: 145/145 đạt 100%.

\* KQ thi đua Học sinh

- HSXS: 19/624 đạt 3%; HSG: 95/624 đạt 15,2 % trở lên; HS có thành tích trong học tập và rèn luyện đạt 30% trở lên.

#### **Kết quả các kì thi đối với học sinh:**

Thành lập đội tuyển HSG các khối lớp và tổ chức tốt công tác bồi dưỡng, phụ đạo cho HS chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

\* Chất lượng các kỳ thi:

| TT | Nội dung thi   | TSHS  | Tổng số tham gia thi | Chiếm tỷ lệ % | Số giải | Tỷ lệ % đạt giải /TSHS | Ghi chú |
|----|--|---|----------------------|---------------|---------|------------------------|---------|
| 1  | Cuộc thi HSG lớp 9 các môn VH cấp trường (thi 6 môn)                 | 145   | 44                   | 30,3%         | 40      | 27,6                   |         |
| 2  | Cuộc thi HSG lớp 9 các môn VH cấp huyện. (thi 6 môn)                 | 145   | 40                   | 27,6          | 22      | 15,7                   |         |
| 3  | Cuộc thi HSG lớp 9 cấp tỉnh(thi 6 môn)                               | 145   | 22                   | 15,2          | 15      | 10,3                   |         |
| 4  | Cuộc thi Olympic HS 8 cấp trường                                     | 149   | 50                   | 33,6          | 38      | 25,5                   |         |
| 5  | Cuộc thi Olympic HS 8 cấp huyện                                      | 149   | 38                   | 25,5          | 21      | 14,1                   |         |
| 6  | Cuộc thi Olympic HS 6,7 (Thi 3 môn: Toán, Văn, Anh) cấp trường       | 330   | 56                   | 16,9          | 39      | 11,8                   |         |
| 7  | Cuộc thi Olympic HS 6,7 (Thi 3 môn: Toán, Văn, Anh) cấp huyện        | 330   | 39                   | 11,8          | 29      | 8,8                    |         |
| 8  | Cuộc thi KHKT: - cấp huyện<br>Cấp tỉnh                               | phần đầu 2/3 sản phẩm đạt giải<br>ít nhất 01 sản phẩm đạt giải                                |                      |               |         |                        |         |
| 9  | Thi sáng tạo Thanh thiếu niên cấp huyện;<br>Cấp tỉnh<br>Cấp quốc gia | phần đầu 2/3 sản phẩm đạt giải<br>ít nhất 01 sản phẩm đạt giải<br>Phần đầu có sản phẩm dự thi |                      |               |         |                        |         |
| 10 | Hội thao cấp huyện   | Xếp top 3 các trường THCS trong huyện   |                      |               |         |                        |         |
| 11 | Hội thao cấp tỉnh  | Xếp top 3 các trường THCS trong huyện   |                      |               |         |                        |         |

- Tập chung ôn tập nâng cao chất lượng học sinh thi vào lớp 10 THPT; Tỷ lệ HS lớp 9 học các trường THPT hoặc học nghề đạt trên 95% trở lên; trong đó

thi đỗ THPT chuyên Lê Quý Đôn 5 HS trở lên; PTDT nội trú tỉnh: 3 HS trở lên; PTDT nội trú huyện 2 hs trở lên. Điểm trung bình các môn thi (Văn; Toán; Ngoại ngữ) đạt từ 5 điểm trở lên

## **2. Công tác PC GDTHCS**

- Duy trì số học sinh ra lớp đạt 99.5%
- 100% GV phụ trách thôn bản làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin.

Đảm bảo giữ chuẩn PC GDTHCS mức độ 3

- Tỷ lệ huy động học sinh TN tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ 11-14 tốt nghiệp tiểu học đạt 99,8% học THCS 407/408, tỉ lệ 99,8%.
- Tỷ lệ học sinh 15-18 tốt nghiệp THCS: 331/343, tỉ lệ 96,5%.
- Số học sinh 15 – 18 TN THCS đi học trung học phổ thông hoặc học nghề: 305/343 tỉ lệ 88,9%

## **3. Công tác xây dựng CSVC - giữ vững trường chuẩn Quốc gia - xây dựng trường học thân thiện**

- Nâng cao 5 tiêu chuẩn được đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (đặc biệt tham mưu với lãnh đạo cấp trên xây dựng cơ sở vật chất các phòng bộ môn đảm bảo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT).

- Tiếp tục xây dựng CSVC, cảnh quan môi trường, phát huy tác dụng của công tác vận động tài trợ để tăng nguồn kinh phí sửa chữa trường lớp. Phấn đấu huy động từ 60-80 triệu đồng. Quản lý tốt nguồn quỹ, chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định.

- 100% CB-GV tích cực sử dụng triệt để phòng bộ môn, thường xuyên bảo dưỡng thiết bị đồ dùng.

- Trên 50% số lớp xếp loại Xuất sắc, 50% số lớp xếp loại tốt trong phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. 100% các lớp trang trí đúng qui định, chăm sóc bồn hoa cây cảnh và trồng hoa leo tạo bóng mát. Tận dụng khoảng không để trồng thêm cây xanh.

- 100% CB-GV –NV tham gia các giải thể thao, văn nghệ do nhà trường tổ chức.

- 100% CB-GV-NV tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể có hiệu quả.

## **4. Công tác xây dựng đội ngũ**

100% CB-GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tham gia thường xuyên các kì bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng tổ nhóm chuyên môn.

100% CB-GV thực hiện tốt các cuộc vận động.

Phấn đấu 100% giáo viên đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đều đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện trong đó có 02 giáo viên được khen thưởng.

Đánh giá theo chuẩn giáo viên tự đánh giá (kết quả cấp trên đánh giá bảo lưu, 2 năm đánh giá một lần)

Đánh giá xếp loại viên chức theo Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP: HTXS NV: 7/38; HTTNV: 31/38;

Tổ chức tốt hoạt động văn hóa TT- VN trong giáo viên như tham gia giải TT truyền thống của ngành, hội thao của GV.

### **5. Công tác KTKĐCLGD**

100% CB-GV thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động, qui chế chuyên môn.

Kiểm tra 100% CB-GV trong đó 35% GV được xếp loại XS, 65% xếp loại Khá, không có GV xếp loại Yếu kém.

Xây dựng ngân hàng đề cho tất cả các môn học. Tổ chức quản lí đề, coi, chấm vào điểm đúng qui chế. Công khai chất lượng giáo dục.

Thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra, đảm bảo đúng qui trình, nguyên tắc. Đánh giá học sinh theo TT22/2021/TT-BGDĐT;

Tổ chức thi chọn học sinh giỏi các cấp theo đúng quy định, trung thực, công bằng, khách quan, hiệu quả, chất lượng.

### **6. Thực hiện chế độ chính sách, công tác tài chính**

Đảm bảo chế độ tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp cho CB-GV-NV, cấp phát kịp thời.

Đảm bảo chế độ cho HS theo qui định của Nhà nước.

100% CB-GV-NV và HS tham gia đầy đủ các đợt ủng hộ do nhà trường và ngành phát động.

Quản lý, sử dụng đúng các nguồn thu, chi. Thanh quyết toán đảm bảo nguyên tắc tài chính. Công khai tài chính đúng quy định theo TT09/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo.

### **7. TTHTCĐ-Khuyến học**

100% CB-GV-NV đóng góp quỹ KH trường học, gây khuyến học xã theo đúng nghị quyết Đại hội.

100% thôn bản (do GV phụ trách) có chi hội KH và tham gia xây dựng quỹ KH. Đảm bảo công tác thống kê kịp thời, chính xác.

Tham mưu với Hội KH xã nâng cao vai trò của Hội khuyến học xã trong các hoạt động giáo dục, nâng cao dân trí.

Tham mưu với TTHTCĐ xã duy trì hoạt động có hiệu quả.

### **8. Công tác thi đua khen thưởng**

- Phần đầu đạt tập thể Lao động xuất sắc đề nghị UBND tỉnh công nhận và đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, có 9

đ/c đạt CSTĐ cấp cơ sở trở lên, 100% CB-GV-NV đạt danh hiệu LĐTT. Không có cá nhân không HTNV.

- Có 01 cá nhân được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen; 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 04 cá nhân trở lên được UBND huyện tặng giấy khen, 01 cá nhân được sở giáo dục tặng giấy khen.

### **III. Các giải pháp thực hiện**

#### **1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

Tổ chức học tập và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp, văn bản pháp luật, Luật giáo dục, Luật công chức, Điều lệ trường TrH, các văn bản thực hiện pháp luật..., tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tới toàn thể CB-GV và HS. Phối hợp tốt với các lực lượng XH trên địa bàn, Hội cha mẹ HS.

Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị 05-CT/BCT về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh:

Mỗi CB-GV tự kiểm điểm đánh giá việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sáng tạo tạo việc đổi mới PPDH, làm đồ dùng để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đánh giá CB-GV theo chuẩn nghề nghiệp, theo đánh giá viên chức thực chất, công bằng khách quan.

XD tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng trong năm. CB-GV-NV đăng kí thi đua, giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ khối, cá nhân. Làm tốt công tác động viên khen thưởng, nêu gương thành tích hàng kì. Bình xét thi đua khách quan, chính xác.

Tuyên truyền sâu rộng trong CB-GV và học sinh cùng các lực lượng XH về ngày truyền thống của ngành (20/11) để XH quan tâm, động viên thầy cô giáo.

Xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm qui chế, vi phạm kỉ luật lao động, vi phạm pháp luật và các tệ nạn XH.

#### **2. Qui mô trường lớp và học sinh**

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trong các lực lượng xã hội, nắm bắt hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp huy động, đối với HS có hoàn cảnh khó khăn cần tham mưu với các lực lượng XH trên địa bàn để hỗ trợ giúp học sinh có điều kiện đến trường..

Giao chỉ tiêu, kí cam kết thực hiện với GV chủ nhiệm. Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhà trường, Hội cha mẹ học sinh để giáo dục ý thức chuyên cần cho học sinh.

Thường xuyên đảm bảo các thông tin. Tăng cường công tác kiểm tra. GV chủ nhiệm phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hàng tháng, hàng kì với BGH và Ban chỉ đạo PC để có biện pháp vận động kịp thời nhằm giảm tối đa hiện tượng HS bỏ học.



### 3. Phổ cập GD THCS

Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản trẻ trong độ tuổi đến trường để tham mưu với UBND xã, các trưởng thôn bản, kết hợp với giáo viên của các đơn vị trường trên địa bàn để vận động.

Giao số lượng cho GV chủ nhiệm lớp, ký cam kết số lượng. Kết hợp với các đoàn thể nhà trường để giáo dục.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã, chính quyền xã thực hiện tốt công tyên truyền đến người dân về công tác nâng cao dân trìn, trình độ văn hóa của con em mình. Huy động, tuyên truyền học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học THPT, TH nghề hoặc học chứng chỉ nghề để tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ học vấn. Tiếp tục nâng cao chỉ số phổ cập THCS mức độ 3.

### 4. Nâng cao chất lượng giáo dục

#### 4.1 Giáo dục đạo đức, phẩm chất học sinh

Làm tốt công tác tuyên truyền về nội qui, điều lệ nhà trường. Tổ chức cho HS tiếp thu kiến thức pháp luật. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Phối hợp với các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể nhà trường để giáo dục toàn diện cho HS, quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống, ý thức đi học chuyên cần của HS. Quản lý chặt chẽ học sinh ngoài giờ học để hạn chế vi phạm pháp luật và các tệ nạn XH...

Hàng tháng, hàng kì, xếp loại đạo đức và theo dõi sự tiến bộ của HS.

Đảm bảo tốt thông tin. Công khai chất lượng giáo dục cho phụ huynh và các cấp quản lý.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

#### 4.2 Nâng cao chất lượng giảng dạy- chất lượng HS

Xây dựng chương trình thực hiện kế hoạch giáo dục: Đúng thời lượng và số tiết quy định theo phân phối chương trình, thực hiện hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật phù hợp .

Tổ chức dạy học theo nhiều hình thức trên lớp để phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh theo nội dung đổi mới một cách linh hoạt.

Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu cho lớp học thêm dạy chương trình nâng cao đối với các lớp học thêm để HS có đủ điều kiện tham gia các cuộc thi, chú trọng chất lượng hs lớp 9 thi vào các trường THPT. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu bồi dưỡng HS năng khiếu.

Tổ chức các cuộc thi cấp trường nghiêm túc, đúng quy chế: Thi GVĐG; thi HS giỏi; thi giải Toán, thi Tiếng anh. Kiểm tra việc thực hiện chương trình thường xuyên.

Nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp, giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ trường chuyên môn, chuyên môn trường xây dựng các giải pháp cụ thể, có hiệu quả.

#### 4.3. Giáo dục dân tộc, học sinh khuyết tật hòa nhập

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, chú trọng đến rèn ngôn ngữ nói, viết. Tổ chức tốt các hoạt động sân trường như các trò chơi dân gian, các điệu múa truyền thống của đồng bào dân tộc để HS toàn trường có cơ hội giao lưu, học tập. Quan tâm đến HS thuộc đối tượng chính sách, gia đình khó khăn để các em đảm bảo ”3 đủ”: không để hiện tượng học sinh thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu sách vở.

Quan tâm đến đối tượng học sinh yếu kém để giúp đỡ các em vươn lên trong học tập, động viên khuyến khích để các em có cơ hội đến trường học tập cùng trang lứa.

Tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức của phụ huynh, từ đó vận động trẻ trong độ tuổi đến trường và giáo dục ý thức chuyên cần cho học sinh.

### 5. Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

5.1 Trường ra đề kiểm tra định kỳ các môn văn hóa (thời gian theo kế hoạch môn học): Giao cho giáo viên ra đề, tổ nhóm chuyên môn soát đề, Ban giám hiệu duyệt đề, xây dựng ngân hàng đề. Tổ chức kiểm tra theo đề chung của Phòng GDĐT hoặc của nhà trường, công tác quản lý đề do BGH, tổ chức rút thăm đề, mỗi lớp đảm bảo 2 Mã đề, tổ chức coi chéo, chấm sách xuất 10% bài, tổ chức rút kinh nghiệm về đề để đánh giá mức độ nhận thức của học sinh.

Đánh giá xếp loại học sinh phải đảm bảo đúng qui chế.

5.2 Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I, học kỳ II, giữa kỳ theo hướng dẫn của Phòng giáo dục.

Xét TN THCS theo văn bản chỉ đạo. Kiểm tra chính xác hồ sơ xét tốt nghiệp, không để xảy ra sai sót về hồ sơ.

Tuyển sinh đủ số lượng chỉ tiêu được giao đạt 100%

#### 5.3 Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thi KHKT, Sáng tạo TTNND

Thành lập ban chỉ đạo: Ban chuyên môn ra đề, tổ chức thi các môn thi: Khối lớp 8,9: gồm 6 môn văn hóa: Toán, Văn, Tiếng anh; Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý; Tin học. Khối lớp 6,7: gồm 3 môn: Toán; Văn; Tiếng anh.

Tham gia thi KHKT; sáng tạo TTNND cấp huyện: Giao mỗi tổ chuyên môn ít nhất 01 sản phẩm/hội thi.

Chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG dự thi cấp huyện, cấp tỉnh đảm bảo chất lượng hiệu quả.

#### 5.4 Thi học sinh năng khiếu

XD kế hoạch Tổ chức: Hội thao cấp trường, chọn đội tuyển tham dự cấp huyện và cấp tỉnh; Thi vẽ tranh; Thi văn nghệ....

Phân công giáo viên huấn luyện chi tiết, cụ thể có chất lượng theo đúng kế hoạch. Tổ chức huấn luyện học sinh tham gia thi đấu giao lưu thể thao đạt thành tích cao.

#### 5.5. Hội thi giáo viên dạy giỏi

Thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo tổ chức thi cấp trường có chất lượng, tránh bệnh thành tích.

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn bộ môn. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn sư phạm cho giáo viên còn hạn chế, chưa đạt thành tích cao trong công tác chuyên môn.

### **6. Xây dựng, nâng cao tiêu chuẩn trường đạt Kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn Quốc gia**

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh và nhân dân về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao 5 tiêu chuẩn, đặc biệt chú trọng tới tiêu chuẩn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từ đó có biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu, học sinh giỏi.

Tích cực tham mưu với UBND, các đoàn thể địa phương và Hội cha mẹ học sinh để huy động các nguồn vận động tài trợ xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất, nâng cấp các hạng mục công trình.

Hoàn thiện hồ sơ minh chứng đánh giá kiểm định hàng năm đảm bảo các tiêu chí tiêu chuẩn Kiểm định Mức 2; chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo TT18/2018/Bộ GD&ĐT. Các tổ phụ trách minh chứng thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng theo quy định.

### **7. Bồi dưỡng CBQL, đội ngũ nhà giáo**

Học tập các văn bản, chỉ thị quy định về chuyên môn, giáo dục pháp luật và quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, đạo đức nhà giáo.

Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ thị nhiệm vụ năm học, các văn bản thực hiện nhiệm vụ của ngành, có đủ chủng loại Hồ sơ theo qui định tại điều lệ trường Trung học.

Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Các văn bản về việc thực hiện pháp luật, qui định về đạo đức nhà giáo...

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới PPDH, KTKĐCL GD, mở chuyên đề, tổ chức cho CB-GV học tập, tự bồi dưỡng CM, tổ chức Hội thi GVG.

Rà soát đội ngũ để bồi dưỡng về phẩm chất, về chuyên môn nghiệp vụ. Đánh giá CB-VC theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên TT Số: 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018; chuẩn hiệu trưởng Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá viên chức theo NĐ 90/2020.

Thực hiện tốt tự học theo quy định, tích cực ứng dụng CNTT vào soạn bài, về trình chiếu và quản lý.

Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Khuyến khích CB-GV học tập nâng chuẩn về trình độ đào tạo. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng, mỗi tháng mở từ 1-2 chuyên đề về đổi mới PP cấp tổ, cấp trường.

Tăng cường UDCNTT trong quản lý và trong giảng dạy. Mỗi CB-GV sử dụng trình chiếu ít nhất 4 tiết/năm, tổ chức thi sử dụng giáo án trình chiếu. Tập huấn để 100% CB-GV biết sử dụng, khai thác Internet phục vụ dạy học. Mỗi giáo viên có ít nhất 01 nội dung đổi mới PPDH và thi sử dụng đồ dùng dạy học.

### **8. Sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, lao động, hướng nghiệp.**

Xây dựng kế hoạch tài chính sát với điều kiện của nhà trường. Đảm bảo việc mua sắm, sửa chữa phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động, không gây lãng phí.

Quản lý tốt trang thiết bị dạy học, sắp xếp khoa học, thường xuyên sử dụng cho các tiết dạy hiệu quả. Có hệ thống sổ sách theo dõi sử dụng, mượn trả. Kiểm kê hàng kì, năm.

Cử CB phụ trách học tập về nghiệp vụ, tham các đơn vị trường bạn để bổ sung kinh nghiệm quản lý, sử dụng. Tập huấn cho GV về cách sử dụng thiết bị, đồ dùng.

Tăng cường giáo dục học sinh ý thức bảo quản CSVC trường lớp. Xây dựng cảnh quan trường lớp. Tổ chức lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tôn tạo sân chơi bãi tập.

Tích cực chủ động tham mưu với UBND xã và Hội cha mẹ học sinh để tu sửa CSVC và xây dựng cảnh quan trường lớp.

Giảng dạy môn GDHN theo qui định, định hướng nghề nghiệp cho HS khối 9 để HS nhận thức về nghề nghiệp theo khả năng của mỗi cá nhân. Giáo dục ý thức, thái độ lao động cho các em. Xây dựng kế hoạch, cử giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Tham mưu với các cấp để phối hợp với TTGD TX và NN mở lớp dạy nghề ngắn hạn cho học sinh lớp 9 tại trường.

### **9. Công tác quản lý tài chính, ngân sách, quản lý các nguồn thu XHH, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.**

Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để huy động nguồn XHH GD phục vụ cho hoạt động dạy học của nhà trường. Tạo sự đồng thuận giữa UBND, Hội cha mẹ HS và nhà trường để huy động kinh phí XHH phục vụ hoạt động giáo dục nhà trường và tu sửa CSVC. Đảm bảo chế độ chính sách cho CB-GV-NV và HS thuộc đối tượng chính sách. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thực hiện qui chế công khai: Công khai kế hoạch, công khai chất lượng giáo dục, công khai tài chính theo quy định. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện thu chi đúng quy định.

### **10. Công tác thi đua**

Phát động phong trào thi đua xuyên suốt năm học. Thực hiện các chủ đề thi đua hiệu quả. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tổ chức học tập, tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chống các tệ nạn XH.

Động viên CB-GV-HS hưởng ứng và phấn đấu thi đua đạt hiệu quả.

Tổ chức tốt Hội nghị CB-VC và Đại hội các đoàn thể để thảo luận và đăng kí các mục tiêu phấn đấu trong năm. Tổ chức tốt 4 đợt thi đua và thi đua theo chủ đề .

Kí cam kết thực hiện các cuộc vận động để 100% CB-GV và HS cùng có trách nhiệm thực hiện đạt hiệu quả.

Làm tốt công tác tham mưu để huy động nguồn quỹ khen thưởng.

Nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến. Bình xét thi đua chính xác, khách quan, nêu gương điển hình và khen thưởng kịp thời .

### **11. Công tác quản lý của Hiệu trưởng**

Coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục CB-GV, HS. Thực hiện nghiêm túc qui chế dân chủ, qui chế công khai trong lĩnh vực giáo dục của đơn vị. thực hiện kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 29- NQ/TW.

Xây dựng kế hoạch cần được cụ thể, giao rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện, nội dung công việc phải bám sát với cơ sở, có biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng thông qua mục tiêu phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia.

Hiệu trưởng chỉ đạo công tác quản lý chuyên môn, chỉ đạo thực hiện công tác khảo thí, kiểm định chất lượng, nhất là đổi mới PPDH, Đổi mới KTĐG, tổ chức các hội thi hiệu quả. Các tổ trưởng chuyên môn triển khai có hiệu quả công tác chuyên môn của tổ chuyên môn.

Công tác thống kê báo cáo: xây dựng Email; zalo chung của trường, sử dụng hồ sơ công việc có hiệu quả, nối mạng Internet đối với các máy tính quản lí nhà trường, tạo hộp thư công việc để CB-GV và học sinh nắm bắt được thông tin, khai thác sử dụng vào quá trình dạy- học và công khai kết quả giáo dục.

Thống kê thông tin số liệu: Quản lý thông qua phần mềm, ứng dụng CNTT.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thường xuyên với các cấp quản lý. Báo cáo đảm bảo đúng thời gian, đủ nội dung và chính xác về thông tin.

## **IV. Kế hoạch hoạt động hàng tháng**



| Tháng | Nội dung công việc chính  | Thực hiện               | Điều chỉnh bổ sung |
|-------|---|-------------------------|--------------------|
| 8     | - Trả phép  | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Bồi dưỡng hè; XD kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên                          | PHT - Toàn trường       |                    |
|       | - Bồi dưỡng chính trị   | Toàn trường             |                    |
|       | - Bồi dưỡng chuyên môn  | CBQL GV-<br>Toàn trường |                    |
|       | - Bồi dưỡng kiểm tra nội bộ   | HT - GV                 |                    |
|       | - Bồi dưỡng y tế, phòng dịch  | PHT - Toàn trường       |                    |
|       | - Bồi dưỡng tài chính   | Hiệu trưởng, KT         |                    |
|       | - Ổn định tổ chức đầu năm và chuẩn bị CSVC, thiết bị, điều kiện năm Học mới | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Biên chế lớp, phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV. Học tập nội qui, điều lệ.  | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Ra đề kiểm tra  | PHT - TTr - GV          |                    |
|       | - Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng, năm học mới                        | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Lao động đầu năm học  | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Cập nhật số liệu Phổ cập  | PHT - GV                |                    |
|       | - Kiện toàn biên chế các tổ, tổ chức, đoàn thể                              | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Hoàn thiện kế hoạch dạy học   | BGH - GV                |                    |
|       | -XD kế hoạch môn học, KH tổ chuyên môn,                                     | PHT - TT GV             |                    |
|       | - Ban hành KH giáo dục  | HT - TTr - GV           |                    |
|       | - XD kế hoạch nhiệm vụ năm học  | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược                                    | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Báo cáo tuyển sinh  | HT - TK - GV tuyển sinh |                    |
|       | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế- Toàn trường       |                    |
|       | - Hoàn thiện minh chứng năm học   | HĐTĐG                   |                    |
| 9     | - Cập nhật phần mềm CSDL Quốc gia   | Toàn trường             |                    |
|       | -Tổ chức khai giảng năm học   | HT - Toàn trường        |                    |
|       | - Kiểm tra nội vụ   | HT, GV                  |                    |

| <b>Tháng</b> | <b>Nội dung công việc chính</b>  | <b>Thực hiện</b>              | <b>Điều chỉnh bổ sung</b> |
|--------------|--|-------------------------------|---------------------------|
|              | - Công khai đầu năm học TT09   | BGH, KT                       |                           |
|              | - Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học   | BGH                           |                           |
|              | - Kiện toàn các tổ chức đoàn thể   | Bí thư CB - HT - Phụ trách    |                           |
|              | - Hội phụ huynh học sinh; Đại hội cha mẹ phụ huynh học sinh  | BGH - PH - GVCN               |                           |
|              | - Hội nghị CB-CC-VC  | BGH - CĐ                      |                           |
|              | - Hoàn thiện hồ sơ thi đua   | HT – Biên – Điệp              |                           |
|              | - Triển khai các cuộc thi học sinh.  | PHT                           |                           |
|              | - Phê duyệt các loại hồ sơ đầu năm   | BGH                           |                           |
|              | - Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 1-4.   | CM                            |                           |
|              | - Xây dựng KH của tập thể, cá nhân. Tuyển chọn, bồi dưỡng HSG các khối lớp.                          | PHT - GV                      |                           |
|              | - Hoàn thành ra đề KTr   | PHT - GV                      |                           |
|              | - Hoàn thành xét duyệt báo cáo chế độ học sinh   | HT - KT – GVCN – Hội đồng xét |                           |
|              | - Triển khai dân ca, dân vũ, văn hóa truyền thống  | TPT, GVCN                     |                           |
|              | - Phòng chống dịch bệnh  | Y tế- Toàn trường             |                           |
|              | - Khám sức khỏe học sinh   | Y tế                          |                           |
|              | - Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thi GVDG cấp trường năm học                                   | BGH                           |                           |
|              | - Phát động Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.   | PHT                           |                           |
|              | - Tổng hợp số liệu hoàn thiện hồ sơ phổ cập  | PHT, Đình Quyết ; Hiệp        |                           |
|              | - Tập Huấn công tác đội cho đội TNTP   | TPT                           |                           |
|              | - Kiểm tra Rà soát toàn bộ phần mềm sử dụng  | GV tin học - GV phụ trách     |                           |
|              | - Duyệt kế hoạch năm học của các tổ CM, kế hoạch các đoàn thể.                                       | Chi bộ, BGH                   |                           |
|              | - XD chuyên đề cấp trường tháng 9  | PHT - CM                      |                           |
|              | - Kiểm tra nội bộ  | BGH – TK-TTr                  |                           |
|              | - Phối hợp với ngành Y tế, tổ chức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh (nữ) | NV Y tế                       |                           |

| <b>Tháng</b> | <b>Nội dung công việc chính</b>  | <b>Thực hiện</b>                               | <b>Điều chỉnh bổ sung</b> |
|--------------|--|--|---------------------------|
|              | - Tổ chức chuyên đề tại cụm chuyên môn theo kế hoạch                                   | PHT  |                           |
|              | - Triển khai KH thực hiện, phân công kiểm tra hồ sơ, chuyên môn, tài chính kế toán,... | BGH  |                           |
|              | - Kiểm tra, giám sát chuyên đề các hoạt động chuyên môn                                | Ban GH   |                           |
| <b>10</b>    | - Kỉ niệm các ngày truyền thống 15/10, 20/10   | BCH CĐ   |                           |
|              | - Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời   | BGH - Đ.c<br>Cà Ngọc –<br>Đình Quyết<br>TTHTCĐ |                           |
|              | - Đăng ký SK cấp trường  | Biên   |                           |
|              | - Thi GVG cấp trường   | HT, PHT<br>GV                                  |                           |
|              | - Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm   | HT – Biên –<br>Điệp                            |                           |
|              | - Kiểm tra nội bộ  | BGH - GV                                       |                           |
|              | - Thi HSG khối 9 cấp trường; cấp huyện   | PHT - GV                                       |                           |
|              | - Ôn thi HSG, phụ đạo HS yếu   | PHT - GV                                       |                           |
|              | - C.ĐỀ: Hội thảo chuyên môn khối 9   | PHT - GV                                       |                           |
|              | - Chuyên đề cụm  | BGH - GV                                       |                           |
|              | - Hoàn thành hồ sơ dạy thêm  | PHT - GV                                       |                           |
|              | - Tuyển chọn học sinh năng khiếu   | GV   |                           |
|              | - Tham gia thi KHKT cấp huyện  | PHT - TTr -<br>GV                              |                           |
|              | - Xét nâng lương đợt II  | HĐ nâng<br>lương                               | Kế toán                   |
|              | - Phòng chống dịch bệnh; Khám sức khỏe học sinh  | Y tế   |                           |
| <b>11</b>    | - Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.  | BGH -<br>Công đoàn                             |                           |
|              | - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2.                                       | BGH -<br>Công đoàn                             |                           |
|              |  |  |                           |
|              | - Thi KHKT cấp huyện   | PHT – TTr                                      |                           |
|              | - Kiểm tra nội bộ trường học.  | BGH - TTr                                      |                           |
|              | - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình  | BGH  |                           |
|              | - Thi GVG cấp huyện  | PHT, GV  |                           |
|              | - Kiểm tra giữa kỳ   | PHT - GV                                       |                           |
|              | - Ôn thi HSG, phụ đạo HS yếu kém; dạy thêm   | PHT - GV                                       |                           |
|              | - Thi Thể thao GV  | GVTD -<br>GV                                   |                           |

| <b>Tháng</b> | <b>Nội dung công việc chính</b>   | <b>Thực hiện</b>    | <b>Điều chỉnh bổ sung</b> |
|--------------|---|---------------------|---------------------------|
|              | - Chuyên đề huyện   | BGH - GV            |                           |
|              | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế                |                           |
|              | - Khám sức khỏe học sinh  | Y tế                |                           |
|              | -Tổ chức Các cuộc thi chào mừng ngày nhà giáo VN; Báo tường; văn nghệ; sáng tạo nghệ thuật; tuyên truyền viên, đọc sách | BGH - Ban Liên tịch |                           |
| <b>12</b>    | - Bình xét thi đua. Sơ kết học kỳ I   | BGH - CD            |                           |
|              | - Huấn luyện thể thao học sinh tham gia Hội thao cấp huyện  | GVTD - GV           |                           |
|              | - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra nội bộ.   | BGH                 |                           |
|              | - Hướng dẫn ôn tập học kỳ   | PHT                 |                           |
|              | - Kiểm tra chất lượng Học kỳ I  | BGH                 |                           |
|              | - Hoàn thiện việc đánh giá xếp loại HS  | PHT                 |                           |
|              | - Sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 22/12 (80 năm)   | Đoàn - TPT<br>- GV  |                           |
|              | - Họp phụ huynh sơ kết học kỳ   | BGH - GVCN          |                           |
|              | - Thi giải toán cấp tỉnh  | PHT                 |                           |
|              | - Thi HSG các môn văn hóa cấp Tỉnh  | PHT                 |                           |
|              | - Kiểm tra ngân sách; công khai ngân sách   | HT- KT              |                           |
|              | - Thi KHKT cấp tỉnh   | PHT, GV             |                           |
|              | - Giáo dục truyền thống lịch sử   | TPT - bảo tàng ĐBP  |                           |
|              | - XD Quy chế chi tiêu nội bộ  | KT                  |                           |
| <b>1</b>     | - Tái giảng HK II   | BGH - Toàn trường   |                           |
|              | Phát động thi đua đợt 3- Mừng Đảng, mừng xuân   | Ban thi đua         |                           |
|              | - Kiểm tra nội bộ trường học  | BGH - Toàn trường   |                           |
|              | - Bồi dưỡng HSG toàn trường; bồi dưỡng HS năng khiếu.   | PHT                 |                           |
|              | - Sinh hoạt - Tập luyện câu lạc bộ  | Chủ nhiệm CLB       |                           |
|              | - Triển khai công tác Đảng đầu năm  | Chi bộ              |                           |
|              | - Rà soát lập DS chế độ học sinh chính sách   | KT - GV             |                           |
|              | - XD kế hoạch sự nghiệp GD  | HT - GV             |                           |
|              | - Kê khai tài sản   | BGH                 |                           |
|              | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế                |                           |
|              | - Chuyên đề huyện   | BGH - GV            |                           |
|              | - Tổ chức trải nghiệm   | TPT                 |                           |

| Tháng        | Nội dung công việc chính  | Thực hiện             | Điều chỉnh bổ sung |
|--------------|---|-----------------------|--------------------|
| 2            | - Tuyên truyền bảo vệ AT tết và đón tết                           | TPT - Toàn trường     |                    |
|              | - Kiểm tra nội bộ   | BGH - TTr             |                    |
|              | - Tập luyện bóng chuyền GV  | GVTD                  |                    |
|              | - Bồi dưỡng HS năng khiếu   | GV chuyên             |                    |
|              | - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần                        | GV                    |                    |
|              | - Quyết toán ngân sách  | KT                    |                    |
|              | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế                  |                    |
|              | - Thanh lập BCD Hội khỏe. Tổ chức Hội khỏe cấp trường             | GVTD                  |                    |
| 3            | Sơ kết thi đua đợt 3 phát động thi đua đến hết năm học.           | Thi đua               |                    |
|              | - Bồi dưỡng, phụ đạo HS   | PHT                   |                    |
|              | -Ôn tập cho HS lớp 9. Kiểm tra HS                                 | PHT                   |                    |
|              | -Giải bóng chuyền, bóng đá Nam, Nữ                                | GVTD                  |                    |
|              | - Sinh hoạt chuyên môn huyện                                      | BGH - GV              |                    |
|              | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế                  |                    |
|              | - Hoạt động đoàn TN; Tổ chức kết nạp đoàn viên thanh niên         | Đoàn thanh niên - TPT |                    |
| 4            | -Tiếp tục thi đua đợt 4.  | Ban thi đua           |                    |
|              | - Kiểm tra nội bộ, kiểm tra tiến độ chương trình.                 | BGH - GV              |                    |
|              | - HD HS ôn tập. Ktra hồ sơ lớp 9 dự xét TN THCS.                  | PHT - GV              |                    |
|              | - Thi Olympic lớp 6,7,8 cấp trường,cấp huyện;                     | PHT - GV              |                    |
|              | - Ôn thi vào lớp 10 – THPT  | PHT - GV              |                    |
|              | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế                  |                    |
| 5            | - Hoàn thành chương trình.  | PHT - GV              |                    |
|              | - Hoạt động kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác                            | TPT                   |                    |
|              | - Hoàn thiện minh chứng đánh giá chuẩn HT; chuẩn GV               | Thư ký                |                    |
|              | - Kiểm tra chất lượng học kỳ                                      | BGH - GV              |                    |
|              | - Duyệt, đánh giá kết quả GD.                                     | BGH - GV              |                    |
|              | - Xét TN THCS   | Hội đồng xét TN       |                    |
|              | - Ôn thi vào lớp 10 – THPT  | PHT - GV              |                    |
|              | - Họp phụ huynh thông qua kết quả giáo dục. Thông qua kế hoạch hè | BGH - GV              |                    |
|              | - Hoàn thiện minh chứng trường chuẩn, kiểm định chất lượng        | Nhóm minh chứng       |                    |
|              | - Hoàn thiện báo cáo cuối năm                                     | phụ trách             |                    |
| - Ôn thi lại | PHT - GV  |                       |                    |



| Tháng | Nội dung công việc chính  | Thực hiện         | Điều chỉnh bổ sung |
|-------|---|-------------------|--------------------|
|       | - Tuyển sinh  | PHT - GV          |                    |
|       | - Lễ trưởng thành khối 9  | TPT - GV          |                    |
|       | - Tổng kết năm học  | BGH - CD          |                    |
|       | - Công khai cuối năm TT09/2024  | BGH - Toàn trường |                    |
|       | -Phân công trực trường  | BGH - NV          |                    |
|       | - Phòng chống dịch bệnh   | Y tế              |                    |
| 6     | - Bàn giao HS về sinh hoạt tại địa phương   | TPT - GV          |                    |
|       | - Tham mưu bảo vệ CSVC và chuẩn bị tu sửa trường. Phân công trực trường, lao động trong hè. | BGH - GV          |                    |
|       | - Tuyển sinh đợt 1 vào lớp 6  | PHT - GV          |                    |
| 7     | - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới   | BGH - Nhân viên   |                    |
|       | - Trực trường   |                   |                    |

#### PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Hội đồng trường

Tổ chức họp Hội đồng trường tham gia Góp ý xây dựng, kế hoạch. Thẩm định kế hoạch và quyết nghị thực hiện các mục tiêu của kế hoạch. Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch khi kết thúc năm học.

##### 2. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch

Ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

Triển khai tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của ngành, của địa phương về công tác giáo dục, triển khai học tập nhiệm vụ năm học, học tập quy định về đạo đức nhà giáo.

Kiện toàn các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức trên cùng với nhà trường xây dựng kế hoạch năm học làm cơ sở tổ chức hội nghị công chức có chất lượng.

##### 3. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên môn, chuyên đề, các cuộc thi, các kế hoạch phụ trách có hiệu quả, chất lượng.

#### **4. Tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Cải tiến nội dung sinh hoạt tổ sao cho sau mỗi lần sinh hoạt tháo gỡ được những khó khăn thắc mắc mà trong quá trình giảng dạy giáo viên gặp phải, hoặc góp phần bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tham gia tích cực sinh hoạt cụm chuyên môn.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

#### **5. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường**

Căn cứ nội dung công việc được phân công, cụ thể hoá phương hướng nhiệm vụ năm học bằng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cho đoàn thể, tổ chức, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của nhà trường trong năm học đã đề ra.

#### **6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch công tác, hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ năm học

Tham gia góp ý thực hiện, đề xuất bổ sung các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường THCS xã Pom Lót. Đề nghị CBQL, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên dựa trên kế hoạch để xây dựng kế hoạch theo các lĩnh vực được giao. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần báo cáo Hiệu trưởng xin ý kiến kịp thời để giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường (GS);
- BGH, TTr, GV, NV (thực hiện);
- Công đoàn trường (phối hợp chỉ đạo);
- Website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

# TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống [edoc.smas.edu.vn](http://edoc.smas.edu.vn) lúc 08:14 11/09/2024  
bởi Trần Thị Bích Nga ( [thcspomlot\\_ngattb](mailto:thcspomlot_ngattb) ) – Trường THCS xã Pom Lót